

Số: 1642 /UBND-VHXXH

Đông Đa, ngày 06 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai thực hiện hỗ trợ
chính sách phổ cập giáo dục mầm non
theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị;
- Hiệu trưởng các trường mầm non công lập;
- Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tư thục trên địa bàn phường.

Thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Thực hiện Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 1076/KH-SGDĐT ngày 19/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2026;

Thực hiện Công văn số 3909/SGDĐT-GDMN ngày 04/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

Để đảm bảo các chính sách phát triển đội ngũ và chính sách hỗ trợ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch trên địa bàn phường; UBND phường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Nguyên tắc chung

- Đối tượng trẻ em được hưởng chính sách: Từ 3 đến 5 tuổi (3 - 4 tuổi và 4 - 5 tuổi). Tuổi của trẻ em mầm non được tính theo năm, không quy định chi tiết đến tháng.

- Đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc diện được hưởng chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 277/2025/NĐ-CP không hưởng chính sách cùng loại tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, đúng điều kiện, kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Có đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định và đảm bảo tính pháp lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xác minh đối tượng được hưởng chính sách, đảm bảo không phát sinh các thủ tục hành chính và hồ sơ.

2. Chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP)

2.1. Hỗ trợ ăn trưa:

a. Đối tượng: Trẻ em thuộc diện được hưởng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP gồm:

- Trẻ em độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang tại xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo, cận nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ;

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập.

b. Mức hỗ trợ

- Mỗi trẻ em được hỗ trợ ăn trưa là 360.000 đồng/tháng và hưởng không quá 9 tháng/năm học.

c. Thành phần hồ sơ

Đối với gia đình trẻ có đơn đề nghị hỗ trợ và minh chứng trẻ thuộc đối tượng được hưởng chính sách. Cơ sở giáo dục mầm non có văn bản đề nghị hỗ trợ kèm theo danh sách trẻ em thuộc diện chính sách được hỗ trợ có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường.

2.2. Hỗ trợ chi phí học tập

a. Đối tượng

- Trẻ em thuộc diện được hỗ trợ ăn trưa trong mục 2.1;

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hợp pháp là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b. Mức hỗ trợ

- Mỗi trẻ em được hỗ trợ chi phí học tập là 150.000 đồng/tháng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

c. Thành phần hồ sơ

- Các cơ sở giáo dục mầm non rà soát, lập danh sách trẻ em đề nghị hưởng, ghi rõ nhóm đối tượng, minh chứng thuộc diện đối tượng (Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy tờ thuộc đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội, xác nhận người khuyết tật).

- Đối với trẻ em học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Danh sách trẻ em đề nghị hưởng kèm minh chứng thuộc diện đối tượng, đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ mầm non là con công nhân khu công nghiệp có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha mẹ trẻ đang công tác.

3. Chính sách phát triển đội ngũ (Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP)

3.1. Tuyển dụng mới giáo viên mầm non quy định tại khoản 3 Điều 5

a. Đối tượng: Giáo viên tuyển dụng mới, được ký hợp đồng làm việc từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập; được phân công dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi hoặc lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi trên (nếu có).

b. Mức hỗ trợ: hưởng 01 năm lương cơ sở (12 tháng x mức lương cơ sở); chi trả 01 lần duy nhất.

c. Thành phần hồ sơ: Minh chứng về tuyển dụng từ năm học 2025-2026, phân công nhiệm vụ dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi trên (nếu có), thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (điều tra, cập nhật dữ liệu...); bản cam kết công tác cơ sở GDMN công lập được tuyển dụng ít nhất 05 năm.

3.2. Đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 277/2025/NĐ-CP

a. Đối tượng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi trên (nếu có), nhân viên bao gồm (nhân viên nấu ăn, nhân viên khác) được phân công làm nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b. Mức hỗ trợ: 960.000 đồng/người/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ BHXH).

- Thời gian được hưởng: theo số tháng thực tế được phân công. Không quá 12 tháng/người/năm.

c. Nội dung hỗ trợ: Tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi (tham mưu văn bản, chính sách, tham gia BCD, Tổ giúp việc, xây dựng triển khai kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ, báo cáo cập nhật dữ liệu, tuyên truyền vận động trẻ đi học, điều tra phổ cập, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi nêu trên (nếu có); thực hiện chính sách cho trẻ em, giáo viên, nhân viên).

d. Thành phần hồ sơ: Kế hoạch/Quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thể hiện 04 rõ “đối tượng,

nhiệm vụ, thời gian, kết quả”, bảng chấm công thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các trường mầm non công lập và các cơ sở mầm non độc lập tư thục trên địa bàn xã

- Các đơn vị phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 277/2025/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; rà soát, lập danh sách đối tượng bảo đảm chính xác, không bỏ sót, không trùng lặp; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ;

- Rà soát, tổng hợp danh sách trẻ em thuộc đối tượng hưởng chính sách và danh sách giáo viên tuyển dụng mới, người tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập thuộc đối tượng hưởng chính sách (Lưu ý: số tháng hưởng chính sách được tính từ thời điểm ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP đến hết năm học 2025-2026);

- Hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí (*theo các biểu mẫu gửi kèm*) gửi chậm nhất về Phòng Văn hóa - Xã hội vào **16h00 ngày 08/10/2026**.

4.2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ và danh sách đối tượng hưởng chính sách của các đơn vị, chủ trì thẩm định và tham mưu trình UBND phường ra quyết định phê duyệt theo quy định.

4.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND phường, Phòng Kinh Tế - Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tham mưu bố trí kinh phí và thực hiện phân bổ kinh phí cho các cơ sở giáo dục để thực hiện chi trả chế độ các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời thông tin về Ủy ban nhân dân phường (qua phòng Văn hóa Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND phường;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải

UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐÀ
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

DANH SÁCH TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA
NĂM HỌC 2025-2026

(Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non công lập)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng ¹	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng						

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

¹ Ghi rõ đối tượng theo quy định thuộc điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP

UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐÀ
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

**DANH SÁCH TRẺ EM MẦM NON TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI LÀ CON CÔNG NHÂN,
 NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI KHU CÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC
 HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 277/2025/NĐ-CP
 NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng (đồng)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản ngân hàng	Mối quan hệ với trẻ	Ghi chú
Tổng cộng										

....., ngày tháng năm.....

MNDL...
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi
là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp**

Kính gửi: Trường/Cơ sở giáo dục mầm non..... (1)

Họ và tên..... (2):

Nơi ở:.....

Số căn cước công dân..... cấp ngày..... tại.....

Đang công tác tại..... (3)

Là cha/mẹ (hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng) của..... (4)

Sinh ngày:.....

Hiện đang học tại..... (5)

Thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
NƠI CHA/MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM
ĐANG CÔNG TÁC

Tên đơn vị..... (3)

Xác nhận ông/bà:..... (2)... đang làm việc tại đơn vị/cơ quan. Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT NƠI CHA MẸ HỌC SINH LÀM

Tên đơn vị.....

Xác nhận ông/bà:..... ... đang làm việc tại đơn vị/cơ quan.

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐÀ
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN DỤNG MỚI TỪ NĂM HỌC
2025-2026 THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ
EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng ¹	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng						

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐA
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA TRỰC TIẾP PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM
NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng ¹	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng						

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

¹ Ghi rõ đối tượng theo quy định thuộc điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP